ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3943 /QĐ-UBND	*An Giang, ngày 20 tháng 08 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập, quản lý, điều hành và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Căn cứ Nghị định số 01/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Căn cứ Quyết định số 07/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Phòng, chống tội phạm;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 438/TTr-CAT-TM ngày 20 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh An Giang

1. Thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh An Giang (sau đây viết gọn là Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh) để hỗ trợ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của tỉnh An Giang. Giao Giám đốc Công an tỉnh quản lý, điều hành; được sử dụng con dấu của Công an tỉnh để giao dịch theo đúng quy định của pháp luật.

2. Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước pháp luật.

3. Quỹ phòng, chống tội phạm được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước Khu vực XX và Ngân hàng thương mại được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 14/2025/NĐ-CP ngày 24/01/2025 của Chính phủ).

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về đối tượng áp dụng, nguyên tắc thành lập, quản lý điều hành, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm; việc thành lập, quản lý, điều hành, sử dụng Quỹ phòng chống tội phạm tỉnh; nguồn hình thành, hoạt động chi, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh, trách nhiệm của các cơ quan trong thực hiện, quản lý, điều hành Quỹ phòng chống tội phạm tỉnh.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tỉnh An Giang.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại tỉnh An Giang.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia trực tiếp hoặc hỗ trợ công tác phòng, chống tội phạm, công tác xác minh, xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

Điều 4. Nguyên tắc thành lập, quản lý, điều hành, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh An Giang

1. Thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, được thành lập để hỗ trợ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác xác minh, xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Nội dung chi của Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh không được trùng với các nội dung chi từ nguồn chi hỗ trợ khác.

3. Việc lập dự toán, thanh toán, kế toán, quyết toán, kiểm toán đối với Quỹ phòng, chống tội phạm được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước, kế toán và kiểm toán.

4. Số kinh phí kết dư và các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện của Quỹ phòng, chống tội phạm cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục quản lý, sử dụng.

5. Đối với các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh do bên tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện cung cấp bằng hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác, Công an tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, theo dõi, phân bổ, phối hợp với bên tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện để xác định giá trị khoản hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác được tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh và thực hiện việc hạch toán thu, chi, quyết toán theo quy định.

7. Được sử dụng số dư của Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh để gửi tại các ngân hàng thương mại nhằm mục đích bảo toàn và phát triển ngân sách hoạt động của Quỹ phòng, chống tội phạm.

Điều 5. Thành lập, giải thể và nguồn hình thành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập, giải thể Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh.

2. Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh đã được hình thành trên cơ sở hợp nhất hai Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh An Giang và Kiên Giang theo Quyết định số 910/QĐ-UBND 22/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (cũ) về việc thành lập, quản lý và sử dụng quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh An Giang và Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (cũ) về việc thành lập, quản lý và sử dụng quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Kiên Giang tiếp tục hoạt động theo Quyết định này.

3. Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh được hình thành từ các nguồn sau:

a) Số dư từ Quỹ phòng, chống tội phạm đã được hình thành theo Quyết định số 910/QĐ-UBND 22/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (cũ) về việc thành lập, quản lý và sử dụng quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh An Giang và Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (cũ) về việc thành lập, quản lý và sử dụng quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Kiên Giang.

b) Các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện từ nguồn hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác phòng, chống tội phạm.

c) Thu lãi từ tài khoản tiền gửi của Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh.

d) Nguồn khác theo quy định của pháp luật.

4. Số kinh phí kết dư của Quỹ phòng, chống tội phạm cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

Điều 6. Nội dung chi và định mức chi từ Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh

Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh được sử dụng để chi cho các nội dung sau:

1. Thưởng đột xuất bằng tiền cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm. Mức tiền thưởng cụ thể cho từng trường hợp cá nhân, tập thể do Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh quyết định tối đa đối với cá nhân là 10.000.000 đồng/người/lần thưởng và tối đa đối với tập thể là 30.000.000 đồng/tập thể/lần thưởng.

2. Hỗ trợ tiền đền bù, trợ cấp đột xuất đối với người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm bị thiệt hại về sức khỏe và tài sản, gia đình hoặc người đại diện hợp pháp của người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm bị thiệt hại về tính mạng.

Mức hỗ trợ tiền đền bù thiệt hại về tài sản cụ thể đối với người bị thiệt hại về tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên (trừ trường hợp được giải quyết theo quy định của Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự; giá trị tài sản bị thiệt hại được xác định theo giá trị thường tài sản đó tại từng địa phương vào thời điểm tài sản bị thiệt hại, kể cả tính khấu hao tài sản) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tối đa 50.000.000 đồng/tài sản/lần đền bù.

Mức trợ cấp đột xuất cụ thể đối với người bị thiệt hại về sức khỏe do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tối đa không quá 20.000.000 đồng/người/lần trợ cấp.

Mức trợ cấp đột xuất cụ thể đối với gia đình hoặc người đại diện hợp pháp của người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm bị thiệt hại về tính mạng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tối đa 100.000.000 đồng/người chết/lần trợ cấp.

3. Hỗ trợ một lần tiền bằng một lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ cho nạn nhân bị mua bán tại thời điểm được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận là nạn nhân.

4. Hỗ trợ các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện bằng hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác từ nguồn hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác phòng, chống tội phạm; tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm; người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm bị thiệt hại về sức khỏe và tài sản, gia đình hoặc người đại diện hợp pháp của người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm bị thiệt hại về tính mạng. Trường hợp các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ,

đóng góp tự nguyện từ nguồn hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài cho công tác phòng, chống tội phạm thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam; về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay vốn ưu đãi nước ngoài.

5. Thẩm quyền chi

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm và ma túy: Mức chi khen thưởng cho cá nhân từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/người/lần khen thưởng, mức chi khen thưởng cho tập thể từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/tập thể/lần khen thưởng.

b) Giám đốc Công an tỉnh quyết định chi khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm và ma túy: Mức chi khen thưởng cho cá nhân tối đa không quá 5.000.000 đồng/người/lần khen thưởng, mức chi khen thưởng cho tập thể tối đa không quá 20.000.000 đồng/tập thể/lần khen thưởng.

6. Quy trình chi Quỹ phòng, chống tội phạm

Khi có nhu cầu sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh các đơn vị căn cứ nội dung chi và định mức chi quy định tại Điều 6 Quyết định này lập hồ sơ đề nghị chi thưởng gửi về Công an tỉnh thẩm định. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Tờ trình, báo cáo về việc đề nghị sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm liên quan đến việc thực hiện các nội dung chi, đề xuất mức chi.

b) Các tài liệu viện dẫn liên quan đến nội dung chi, mức chi (nếu có).

7. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị chi, Công an tỉnh tiến hành thẩm định tính xác thực, tính cấp thiết, tính khả thi về việc thực hiện nội dung chi, mức chi. và nguồn kinh phí hiện có của Quỹ được sử dụng để cân đối, báo cáo đề xuất trong khả năng số dư của Quỹ được sử dụng tại thời điểm đề xuất chi. Trong thời hạn 03 ngày, Công an tỉnh có hình thức giải quyết cụ thể:

a) Với những hồ sơ đề nghị chi không đảm bảo các tiêu chí trên, Công an tỉnh có văn bản trả lời về việc không đồng ý với các nội dung chi, mức chi của đơn vị lập hồ sơ.

b) Với những hồ sơ đảm bảo yêu cầu và thuộc thẩm quyền chi theo điểm a khoản 5, Điều 6 của Quyết định này thì Giám đốc Công an tỉnh có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Với những hồ sơ đảm bảo theo yêu cầu và thuộc thẩm quyền chi theo điểm b khoản 5, Điều 6 của Quyết định này thì Công an tỉnh xem xét quyết định.

Điều 7. Trách nhiệm quản lý, điều hành Quỹ Phòng, chống tội phạm tỉnh

1. Công an tỉnh

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách hỗ trợ vốn điều lệ hoạt động cho Quỹ phòng, chống tội phạm trên cơ sở đề nghị của Công an tỉnh.

b) Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, sử dụng và thanh quyết toán Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh, mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XX để quản lý và mở sổ kế toán theo dõi các khoản thu, chi, lập báo cáo quyết toán Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước, kế toán và kiểm toán.

c) Tổ chức huy động tài trợ, viện trợ và tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh cho Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh.

d) Tổng hợp tình hình quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh theo định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp chung và đăng lên Cổng thông tin điện tử của Công an tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, phối hợp với Công an tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ vốn điều lệ cho Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh.

b) Phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng và kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ kể từ ký và thay thế Quyết định số 910/QĐ-UBND 22/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh An Giang và Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về

việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Kiên Giang, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Đối với nội dung chi đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Giám đốc Công an tỉnh quyết định mà đến ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa được thực hiện hoặc chưa thực hiện xong thì thực hiện theo quy định của Quyết định số 910/QĐ-UBND 22/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này nếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng một văn bản quy phạm pháp luật mới, các nội dung liên quan tại Quyết định này được áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới đó.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tài Chính, Kho bạc Nhà nước Khu vực XX; Công an tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.KT, NC.
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh - Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, htphu.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Hồ Văn Mừng